

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 7
Năm học 2022 - 2023
Thời gian: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ bốn chữ	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ bốn chữ	Nhận biết: - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được chủ đề mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của văn bản.	3 TN	5TN	2TL	

			- Phân tích được tình cảm, thái độ của người viết thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Phân tích được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ và việc sử dụng từ láy trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ.				
2	Viết	Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn 7

Năm học: 2022 - 2023

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

“Ngày Huế đổ máu
Chú Hà Nội về
Tình cờ chú cháu
Gặp nhau Hàng Bè

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh

Ca lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...”.

(Trích “Lượm” – Tố Hữu – NXB Giáo dục Hà Nội, 1994)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Vẻ đẹp của chú bé Lượm trong bài thơ thể hiện ở khổ thơ thứ hai và thứ ba là vẻ đẹp:

- A. Rắn rỏi, cương nghị
- B. Hiền lành, dễ thương
- C. Hoạt bát, hồn nhiên
- D. Khỏe mạnh, cứng cáp

Câu 2. Cách ngắt nhịp trong khổ thơ thứ 2 là?

- A. 2/2
- B. 1/3
- C. 3/1
- D. A và B đúng

Câu 3. Tác giả đã thể hiện tình cảm gì qua cụm từ “chú - cháu” trong câu thơ “Tình cờ chú, cháu”?

- A. Thân mật, gần gũi
- B. Quan tâm, chia sẻ
- C. Yêu thương, lo lắng
- D. Cảm phục, mến yêu

Câu 4: Những yếu tố nghệ thuật nào có tác dụng trong việc thể hiện hình ảnh Lượm trong hai khổ thơ đầu?

- A. Sử dụng nhiều từ láy gợi hình, gợi cảm.
- B. Thể thơ bốn chữ giàu âm điệu.
- C. Biện pháp so sánh.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 5. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong bốn câu thơ sau?

Ca lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...

- A. Nhân hóa.
- B. Hoán dụ.
- C. So sánh.
- D. Ẩn dụ.

Câu 6. Dòng nào gọi ra sự nhỏ bé nhưng nhanh nhẹn, đáng yêu của Lượm?

A. Loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt

B. Nghênh nghênh, huýt sáo vang

C. Xinh xinh, nghênh nghênh

D. Xinh xinh, huýt sáo vang

Câu 7. Văn chân trong khổ thơ sau là gì?

Ngày Huế đổ máu

Chú Hà Nội về

Tình cờ chú, cháu

Gặp nhau hàng Bè

A. máu - cháu

B. về - Bè

C. cháu - nhau

D. A và B đúng

Câu 8. Đánh dấu X vào lựa chọn đúng về ý nghĩa của cụm từ “Huế đổ máu” trong bảng dưới đây:

“Huế đổ máu”	Đúng	Sai
(1). Là cụm từ được dùng để diễn đạt thay cho “những người dân ở Huế đã đổ máu” (Khi thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai).		
(2). "Huế" là từ chỉ địa danh, không thể đổ máu.		

Câu 9. Hãy chỉ ra các từ láy có trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng trong việc miêu tả nhân vật?

Câu 10. Từ tấm gương người anh hùng nhỏ tuổi được nhắc đến ở đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về vai trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ trên bước đường xây dựng đất nước?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 6
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	(1) Đúng, (2) Sai	0,5
	9	- Các từ láy: loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh. - Tác dụng: + Góp phần khắc họa hình ảnh chú bé Lượm – một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, say mê, tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu. + Thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng của nhà thơ với người chiến sĩ nhỏ.	0,5 0,25 0,25
	10	- Thế hệ trẻ có vai trò rất quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước. Tuổi trẻ là tương lai của đất nước, tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. - Một số việc làm thể hiện trách nhiệm của thế hệ trẻ với Tổ quốc: + Học tập tốt. + Tích cực tham gia xây dựng đất nước. + Quảng bá hình ảnh Việt Nam với bạn bè quốc tế.	0,5 0,25 0,25 0,25
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại sự việc liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại sự việc liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em yêu thích. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	
		+ Xác định sự việc sẽ kể là sự việc gì. Sự việc ấy có liên	2.5

	quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử nào? Sự việc do em nghe kể lại hay đọc được từ sách, báo...? + Xác định ngôi kể, nhân vật và sự việc chính. + Sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả khi kể.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

